

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 13-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bắc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học - Hưu trí

2. Ông Nguyễn Thế Anh - Phó bí thư huyện đoàn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Cao Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá
tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Quốc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý
số: 23/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Mạnh T - sinh ngày: 20/10/2002; nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh
Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:
Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T - sinh năm: 1977; con bà:
Lê Thị L - sinh năm: 1982; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày
17/10/2019 cho đến nay; (có mặt)

2. Lê Đình T1 - sinh ngày: 05/7/1998; nơi sinh: Xã T, huyện T, tỉnh
Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp:
Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn
giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H - sinh năm: 1972; con
bà: Lê Thị T - sinh năm: 1973; chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày
19/11/2019 cho đến ngày 02/12/2019, sau đó bị thay đổi biện pháp ngăn chặn

bắt bị can để tạm giam đến ngày 24/02/2019 được thay thế bằng biện pháp “Bảo lĩnh” cho đến nay; (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Mạnh T:* Bà Lê Thị L - sinh năm: 1982; nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (Là mẹ của bị cáo); (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh T:* Ông Lê Khắc H - là Trợ giúp viên pháp lý của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

- *Bị hại:* Anh Lê Hoàng C - sinh năm: 1999; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Lê Văn P - sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

+ Anh Cao Bá B - sinh năm: 1998; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

+ Anh Trương Công T2 - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

+ Anh Hoàng Văn H - sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc mâu thuẫn cá nhân nên vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 30/3/2019, Nguyễn Mạnh T, sinh ngày 20/10/2002, trú tại thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, đã gọi điện thoại cho Lê Hoàng C, sinh năm 1999, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, với nội dung thách thức và hẹn ở Trường trung học cơ sở xã Hải Bình để đánh nhau, thì được C đồng ý. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Lê Hoàng C gọi điện thoại rủ thêm Lê Văn P, sinh năm 2000 và Lê Hữu T3, sinh năm 2001 đều trú tại thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, để cùng đi đánh Nguyễn Mạnh T. Sau đó, C cầm theo 01 con dao bằng kim loại có cán được hàn ống tuýp sắt dài 1,18m đi xe máy đón P và Lê Hữu T3, rồi cả ba di chuyển xuống địa điểm đã hẹn để tìm Nguyễn Mạnh T. Tuy nhiên, khi đi qua nhà anh Trương Công T2, sinh năm 1995, ở thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, C thấy T đang ở trong nhà anh T2 nên C đã dừng xe lại, rồi cầm dao đập cửa ngõ xông vào nhà T2, còn P và Lê Hữu T3 đứng ở ngoài đường. Khi vào đến sân, C thấy trong nhà anh T2 có nhiều người đang ngồi chơi, trong đó có Nguyễn Mạnh T, Lê Đình T1. C liền chửi với nội dung: “mẹ thằng T, mày gọi điện thách thức ai đấy, hôm nay bố mày cắt gân mày”. Sau đó, C cầm dao xông về phía T nhưng bị Lê Đình T1 chạy đến từ phía sau ôm vào hông của C. Bị T1 ôm nên C liền dùng sống dao vung lên đánh ngược về phía sau trúng vào đầu Lê Đình T1 khiến T1 bị thương tích phải buông C ra. Lúc này, T dùng

02 tuýp sắt dài khoảng 80cm xông đến đánh vào tay C, làm con dao rơi xuống đất. Do bị đánh nên C đã bỏ chạy ra sân vận động thôn T, xã H, để trốn. Lê Đình T1 được mọi người băng bó vết thương. Sau đó, nghe có người nói là C đang ở sân vận động nên T cầm theo 01 tuýp sắt; Lê Đình T1 cầm theo 01 con dao mà C bỏ lại hiện trường, chạy ra sân vận động thôn T, xã H. Khi chạy ra đến nơi, phát hiện thấy C đang chạy về phía khu vực nhà nghỉ Thanh Bình nên cả hai chạy đuổi theo C. Khi C chạy đến phía trước cổng nhà nghỉ Thanh Bình, thì va phải xe mô tô do Nguyễn Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, điều khiển chở phía sau Trương Công T2, làm C loạng choạng. Cùng lúc này, T và T1 đuổi đến nơi. T dùng tuýp sắt; T1 dùng sòng dao đánh nhiều phát vào lưng, tay, bả vai và đầu của C. Sau đó, C chạy vào khuôn viên Nhà nghỉ Thanh Bình nhưng T và T1 vẫn tiếp tục đuổi đánh C. Khi C gục xuống thì T và T1 mới dừng lại. Sau đó Lê Đình T1 và Lê Hoàng C được nhân dân đưa đi điều trị tại bệnh viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 236/2019/TTPY và kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 237/2019/TTPY đối với Lê Hoàng C ngày 14/5/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu bên phải lệch phía sau, vùng thái dương đỉnh phải, vùng mặt sau khủy tay trái, vùng mặt ngoài $\frac{1}{2}$ trên cẳng tay trái, vùng bờ trên ngoài bả vai phải, vùng lưng; số lượng sẹo nhiều, kích thước từ nhỏ đến lớn; trong đó có tổng gồm 06 sẹo vết thương phần mềm có kích thước lớn. Do tác động của ngoại lực, tạo bởi vật tày có cạnh; có cạnh sắc hoặc vật có cạnh sắc nhọn với tỷ lệ tổn thương là 15%;

- Chấn thương vùng đỉnh đầu phải gây chấn động não, hiện tại đã điều trị ổn định, có tỷ lệ tổn thương là 1%;

- Các chấn thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương, có tỷ lệ tổn thương là 0%;

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Hoàng C là: 16% (Theo phương pháp cộng lùi; Điều 4 - Thông tư 22/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế).

Đối với thương tích của Lê Đình T1, Cơ quan CSĐT Công an huyện Tĩnh Gia đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Lê Hoàng C về tội: Cố ý gây thương tích theo khoản 1 Điều 134 BLHS. Vụ án đã kết thúc điều tra, truy tố và ngày 12 tháng 02 năm 2020, Lê Đình T1 đã có đơn rút yêu cầu điều tra đối với bị can Lê Hoàng C. Vì vậy, ngày 15 tháng 02 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia đã ra Quyết định chỉ vụ án hình sự theo quy định.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTG ngày 09/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia đã truy tố Nguyễn Mạnh T và Lê Đình T1 về tội: “Cố ý thương tích”. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát (VKS) vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm

b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm a khoản 1 Điều 47; Khoản 1 Điều 101 và Điều 65 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 và khoản 2 Điều 136 BLTTHS ; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt: Nguyễn Mạnh T và Lê Đình T1 mỗi bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng. Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế có kích thước 1,18 m bằng kim loại. Không xem xét phần bồi thường thiệt hại giữa Lê Đình T1 và Hoàng Văn C. Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường 10.000.000đ của bị cáo Nguyễn Mạnh T đối với anh Hoàng Văn C và dành quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại còn lại của anh Hoàng Văn C đối với Nguyễn Mạnh T bằng vụ án dân sự khác. Hai bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh T: Ông Lê Khắc H đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Hai bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện viện kiểm và đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:

Tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 30/3/2019, tại khu vực nhà anh T2 và nhà nghỉ Thanh Bình, ở thôn Tân Hải, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Mạnh T và Lê Đình T1 đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây tổn thương 16% sức khỏe cho anh Lê Hoàng C.

Lời khai nhận của hai bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai người làm chứng. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của Nguyễn Mạnh T và Lê Đình T1 có đủ các dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS.

Quá trình điều tra, bị hại Lê Hoàng C có khai bị Nguyễn Văn H dùng tuýp đánh vào đầu ở trước Nhà nghỉ Thanh Bình; theo lời khai của bị can Nguyễn

Mạnh T thì Trương Công T2 có dùng tuýp đánh vào đầu C ở trước Nhà nghỉ Thanh Bình. Tuy nhiên, các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập được không đủ căn cứ để xác định H và T2 tham gia gây thương tích cho anh C nên chưa đủ căn cứ để xử lý đối với H và T2.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi và hậu quả thấy rằng: Hai bị cáo dùng dao và tuýp sắt để gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân trên địa bàn. Vì vậy cần phải tuyên cho mỗi bị cáo một hình phạt thật nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này hai bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Do đó khi lượng hình cần phải phân tích đánh giá vai trò của từng bị cáo. Đối với bị cáo T là người đã chủ động cho anh C để thách thức đánh nhau, còn bị cáo T1 sau khi vào can ngăn đánh nhau thì bị anh C gây thương tích nên tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của người bị hại gây ra, do đó đã cùng bị cáo T gây thương tích cho anh C. Vì vậy có đủ cơ sở khẳng định bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo T1 và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T1 là hoàn toàn phù hợp.

[4] Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự:

Cả hai bị cáo tiền án, tiền sự không, thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, cả hai bị cáo được áp dụng b, s khoản 1 Điều 51 BLHS làm tình tiết giảm nhẹ.

Riêng bị cáo T1 phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra và được bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do đó bị cáo T1 được áp dụng thêm điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với bị cáo T khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Do đó, xét thấy không cần thiết phân cách ly hai bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho hai bị cáo cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ điều kiện cải tạo hai bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về vật chứng:

- Đối với 01 con dao tự chế, có kích thước 1,18m bằng kim loại, cán dao được gắn với ống kim loại, phần lưỡi dao sắc, sống dao bè, đầu nhọn. Hiện đang bị quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/40 ngày 23/3/2020. Đây là con dao mà C dùng gây thương tích cho T1 và sau đó T1 dùng gây thương tích cho C. Hiện tại con dao này không còn giá trị sử dụng. Do đó căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 thanh tuýp sắt mà Nguyễn Mạnh T sử dụng gây thương tích cho Lê Hoàng C, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tĩnh Gia đã phối hợp với công an xã Hải Bình tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

[6] Xét về bồi thường dân sự:

- Ngày 12/02/2020 gia đình bị cáo Lê Đình T1 đã thỏa thuận bồi thường cho bị hại là anh Lê Hoàng C. Anh C không yêu cầu bị cáo T1 phải bồi thường gì thêm. Do đó hội đồng xét xử miễn xét.

- Tại phiên tòa anh Lê Hoàng C yêu cầu bị cáo T phải bồi thường 40.000.000đ nhưng bị cáo T không thống nhất mức yêu cầu bồi thường mà anh C đưa ra. Anh C không cung cấp được hóa đơn, chứng từ chi phí cho việc điều trị để hội đồng xét xử xem xét bồi thường. Do đó anh C đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường còn lại đối với bị cáo T.

Ngày 28/02/2020 Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia nộp 10.000.000đ để bồi thường cho anh C. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường này để trả trả 10.000.000 đ trên cho anh C và tách phần bồi thường còn lại để giải quyết bằng 01 vụ án dân sự.

[7] Xét về án phí: Hai bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- **Căn cứ vào:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Khoản 1 Điều 101 và Điều 65 BLHS; và khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án

- **Tuyên bố:** Nguyễn Mạnh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Xử phạt:** Nguyễn Mạnh T 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn tính từ ngày 13/5/2020.

Giao bị cáo T cho chính quyền UBND xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- **Căn cứ vào:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 3; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

- **Tuyên bố:** Lê Đình T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- **Xử phạt:** Lê Đình T1 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 tháng. Thời hạn tính từ ngày 13/5/2020.

Giao bị cáo T1 cho chính quyền UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- **Về vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tự chế, có kích thước 1,18m bằng kim loại, cán dao được gắn với ống kim loại, phần lưỡi dao sắc, sống dao bè, đầu nhọn. đang bị quy trữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2020/40 ngày 23/3/2020.

- **Về bồi thường thiệt hại:**

Trả cho anh Lê Hoàng C 10.000.000đ mà Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện đến chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia nộp để bồi thường cho anh C theo biên lai thu tiền AA/2016/0000874 ngày 28/02/2020.

Tách phần bồi thường thiệt hại còn lại cho anh C để giải quyết bằng 01 vụ án dân sự khác.

- **Án phí:** Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo; bị hại. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; bị hại;
- UBND xã Hải Bình;
- UBND xã Tĩnh Hải;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THADS huyện Tĩnh Gia;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Bắc